

Bản án số: 35/2019/HSST  
Ngày 30 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Lực

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Khương Trung Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hg Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TL - HSST ngày 10/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh ngày 09/9/1984;

Nơi ĐKKHKT: thôn Y, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Y, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; bố đẻ: Phạm Văn Cường, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Bùi Thị Hương, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị Kim D, sinh năm 1991; bố, mẹ và vợ bị cáo đều làm ruộng ở xã Sơn Đông; con: Có 01 sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 53/2018/HSPT ngày 9/10/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Văn H 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội đánh bạc.

Tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của TAND huyện Lập Thạch xử phạt Phạm Văn H 15 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, tổng hợp với hình phạt 13 tháng tù tại bản án số 53/2018/HSPT ngày 9/10/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 28 tháng tù, đến ngày phạm tội (26/3/2019) bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo chưa đi chấp hành án; bị cáo tại ngoại đến ngày 10/5/2019 bị áp giải thi hành án, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

1. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4. Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1966

Nơi cư trú: thôn Phú Hậu, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Văn H

Nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 26/3/2019, Phạm Văn H đang ở nhà thì có Nguyễn Thành V và Đặng Văn T đều ở cùng thôn với H đến chơi. Tại đây, T rủ H và V đánh bạc bằng hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền. T, H và V ngồi trên một chiếc bàn bi-a đặt trong giữa quán nhà H và sử dụng bộ bài tu lơ khơ 52 quân, thống nhất đánh theo tỷ lệ thắng thua là 10.000đ mỗi ván và có thể tố thêm tiền nhiều lần nhưng tối đa là 20.000đ mỗi lần. Các đối tượng sử dụng 52 quân bài từ 2 đến A (Át), mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài, điểm tính cao nhất là Sáp (là có 03 quân bài giống nhau); tiếp đến là Liêng (là có 03 quân bài liền nhau theo hàng dọc); Ảnh (là có 03 quân bài J, Q, K nhưng không thuộc Sáp hoặc Liêng); tính điểm là lấy tổng số điểm của 03 quân bài chia cho 10. T là người chia ván bài đầu tiên cho H, V chơi. Đánh bạc được một lúc thì Bùi Văn T ở cùng thôn Yên Hòa đi đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 20h30 cùng ngày, bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, thu giữ vật chứng có liên quan gồm: Thu số tiền trên bàn bạc 1.630.000đ, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân, 01 chiếc bàn bi-a; thu của T 01 điện thoại di động cũ loại SONY Xperia, 01 xe mô tô Wave BKS 88D1-35270; thu của V 01 ví giả da bên trong có 1.320.000đ, 01 điện thoại di động cũ loại HUAWEI, 01 xe mô tô Airblade BKS 88D1-35190; thu của T 01 ví giả da bên trong có 1.000.000đ và số tiền 300.000đ ở túi quần sau

bên trái, 01 điện thoại di động cũ loại SAMSUNG.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 2.930.000đ. Trong đó: Bùi Văn T có 1.310.000đ; Phạm Văn H 820.000đ; Đặng Văn T 700.000đ; Nguyễn Thành V 100.000đ.

Đối với Nguyễn Thành V, Đặng Văn T, Bùi Văn T đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ; bản thân chưa có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Gã bạc hay Tổ chức đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT-KT ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Phạm Văn H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp với 28 tháng tù của Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của TAND huyện Lập Thạch. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 40 tháng tù đến 45 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 24/3/2018 và từ ngày 03/01/2019 đến ngày 11/01/2019, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Phạt bị cáo H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.930.000đ để sung quỹ Nhà nước;

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đặng Văn T 1 điện thoại di động cũ loại SONY Experia; ông Lê Văn Đ 01 xe mô tô Wave BKS 88D1-35270; anh Nguyễn Thành V 01 ví giả da bên trong có 1.320.000đ, 01 điện thoại di động cũ loại HUAWEI, 01 xe mô tô Airblade BKS 88D1-35190; anh Bùi Văn T 01 ví giả da, 01 điện thoại di động cũ loại SAMSUNG là có căn cứ pháp luật;

Xác nhận ngày 26/4/2019, Cơ quan điều tra trả lại cho vợ chồng Phạm Văn H 01 bàn bi-a là có căn cứ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ngày 26/3/2019, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 19 giờ 50' ngày 26/3/2019, Nguyễn Thành V và Đặng Văn T đến nhà Phạm Văn H. T rủ H và V đánh bạc bằng hình thức chơi liêng thắng thua bằng tiền. T là người chia ván bài đầu tiên cho H, V chơi. Đánh bạc được một lúc thì Bùi Văn T đi đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20h30 cùng ngày, bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, thu giữ vật chứng có liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng...đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền giữa ban ngày, với nhiều người tham gia đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng mà hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo H thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền án tại bản án hình sự số 53/2018/HSPT ngày 9/10/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Văn H 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội đánh bạc. Trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội và tại bản án số 11/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của TAND huyện Lập Thạch xử phạt Phạm Hãn H 15 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, tổng hợp với hình phạt 13 tháng tù tại bản án số 53/2018/HSPT ngày 9/10/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 28 tháng tù. Trong khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì đến ngày 26/3/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Qua các lần xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại phạm do lỗi cố ý. Như vậy thể hiện được bản chất con người bị cáo không có ý thức tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết là sau khi phạm tội bị cáo đều đã thành khẩn khai báo tỏ ra biết ăn năn hối cải, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần phạt bị cáo mức án tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hiện bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 11/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của TAND huyện Lập Thạch. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp các bản án và buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về xử lý tang, vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 2.930.000đ thu giữ của Phạm Văn H, Bùi Văn T, Đặng Văn T, Nguyễn Thành V là tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động cũ loại SONY Experia thu giữ của Đặng Văn T; 01 xe mô tô Wave BKS 88D1-35270 thu giữ của ông Lê Văn Đ; 01 ví giả da bên

trong có 1.320.000đ, 01 điện thoại di động cũ loại HUAWEI, 01 xe mô tô Airblade BKS 88D1-35190 thu giữ của Nguyễn Thành V; 01 ví giả da, 01 điện thoại di động cũ loại SAMSUNG thu giữ của Bùi Văn T là tài sản không liên quan đến tội phạm, ngày 16/4/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ, anh T, anh V và anh T, xét thấy việc trả lại tài sản là đúng chủ sở hữu nên được xác nhận.

Đối với 01 bàn bi-a các đối tượng ngồi đánh bạc là tài sản chung của vợ chồng Phạm Văn H, thường ngày sử dụng làm phương tiện kiếm sống cho gia đình, ngày 26/4/2019, Cơ quan điều tra trả lại cho H là hợp pháp nên được xác nhận.

01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy là công cụ, phương tiện bị cáo H và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù. Tổng hợp với 28 tháng tù của Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của TAND huyện Lập Thạch. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 04 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 24/3/2018 và từ ngày 03/01/2019 đến ngày 11/01/2019, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Phạt bị cáo H 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của Phạm Văn H, Bùi Văn T, Đặng Văn T, Nguyễn Thành V số tiền 2.930.000đ để sung quỹ Nhà nước;

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đặng Văn T 1 điện thoại di động cũ loại SONY Experia; ông Lê Văn Đ 01 xe mô tô Wave BKS 88D1-35270; anh Nguyễn Thành V 01 ví giả da bên trong có 1.320.000đ, 01 điện thoại di động cũ loại HUAWEI, 01 xe mô tô Airblade BKS 88D1-35190 của; anh Bùi Văn T 01 ví giả da, 01 điện thoại di động cũ loại SAMSUNG là có căn cứ pháp luật;

Xác nhận ngày 26/4/2019, Cơ quan điều tra trả lại cho vợ chồng Phạm Văn H 01 bản bi-a là có căn cứ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Sơn Đông
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

**Trần Hữu Lực**